

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HS-ST  
Ngày: 20/01/2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

**- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Lâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Đông Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử theo thủ tục rút gọn công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 06/01/2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 14/01/2025 đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: **Trần Văn M**, sinh năm 2001 tại: huyện V, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; HKTT: thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn H; Con bà: Hoàng Thị N; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 18/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2/Họ và tên: **Nguyễn Xuân V**, sinh năm 2005 tại: huyện V, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; HKTT: thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T; Con bà: Trần Thị N1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 18/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3/Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991 tại: huyện V, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; HKTT: thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn B; Con bà: Hoàng Thị T1; Vợ: Nguyễn Thị H1; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 18/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***\*Người có quyền lợi liên quan:***

1/Chị: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1993.

HKTT: thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2/Ngân hàng thương mại cổ phần T4.

Địa chỉ: Tòa nhà T, số E L, phường T, quận H, TP ..

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện ủy quyền: Ông Mai Ngọc T2 - Trung tâm Xử lý nợ 1 - Khối Xử lý và thu hồi nợ, Tầng A, Tòa nhà R, D L, phường P, quận H, TP Hà Nội.

Đều có mặt tại phiên tòa

***\* Người làm chứng:*** Ông: Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1967.

Trú tại: thôn P, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do có nhu cầu sử dụng pháo nổ để đốt trong dịp tết nguyên đán nên tối ngày 11/12/2024, Trần Văn M, sinh năm 2001 và Nguyễn Xuân V, sinh năm 2005 cùng trú tại: thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, trú tại: thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên cùng nảy sinh ý định mua chung pháo hoa nổ (*pháo hoa Trung Quốc*) về cùng đốt tại các địa điểm công cộng trong dịp tết nguyên đán năm 2025. Qua mạng xã hội Z, M kết bạn với một tài khoản tên “*Nguyễn T3*” và đặt vấn đề mua 06 hộp pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất, loại pháo giàn 36 quả của người này với giá 500.000đồng/01 giàn. M thống nhất với V và T rồi đồng ý mua 06 bánh pháo hoa loại pháo giàn 36 quả như thỏa thuận, đồng thời thống nhất giao pháo vào tối ngày 14/12/2024 tại khu vực huyện K, tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi M đang ở nhà thì nam thanh niên gọi từ tài khoản Zalo Nguyễn T3 thông báo về việc sẽ giao pháo cho M tại khu vực xã H, huyện K, đồng thời gửi vị trí giao pháo cho M. M dùng tài khoản M1 gọi điện, nhắn tin cho V và T để cùng nhau đi nhận pháo. T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda3, màu trắng BKS: 89A-329.72 chở M và V đi dọc đường đê Sông H ĐT378 theo chỉ dẫn. Trên xe, T, V mỗi người góp 1.000.000đồng đưa cho M để thanh toán tiền mua pháo. Khi đến khu vực xã H, huyện K gặp 01 nam thanh niên khoảng 30 tuổi (*đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang, mặc quần áo tối màu, nhóm của M không nhìn rõ đặc điểm*) điều khiển xe mô tô dạng Wave màu trắng đang đứng ở ven đường chờ. Do đã được gửi vị trí từ trước nên nhóm của M không xuống xe và M kéo kính xe xuống hỏi “*anh giao pháo à*”, nam thanh niên nói “*đi theo anh xuống lấy*”. T đi theo xe mô tô của nam thanh niên đến công nghĩa trang nhân dân thôn P, xã H, huyện K. Nam thanh niên dừng xe lại, M, V xuống xe còn T

quay xe lại chờ sẵn, M mở nắp cốp xe rồi cùng V đi ra gặp nam thanh niên ở công nghĩa trang. Nam thanh niên nói 06 giàn pháo đã để sẵn trong bao tải dứa ở trong nghĩa trang và dẫn M, V vào vị trí để pháo, Mạnh mở bao tải dứa thấy bên trong có 06 giàn pháo hoa nên M nói “OK rồi” và thanh toán cho nam thanh niên 3.000.000 đồng, sau khi nhận tiền, nam thanh niên điều khiển xe mô tô đi. M cầm miệng bao tải dứa còn V cầm phía đáy của bao tải cùng nhau khênh bao tải đựng pháo để mang ra xe ô tô. Khi đi được khoảng 03 đến 04m thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ và niêm phong 06 hộp pháo hoa nổ nhóm M vừa mua, 01 bao tải dứa màu xanh, 01 tờ giấy bên trong có ghi nội dung “*Gửi em Zalo C 06 giàn pháo hoa Trung Quốc*”, 02 điện thoại của M và V còn T thấy M và V bị bắt thì phóng xe chạy thoát.

Khoảng 02 giờ ngày 15/12/2024, Nguyễn Văn T đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H đầu thú và khai nhận hành vi cùng góp tiền với V và M mua chung pháo về đốt như trên.

***\*Vật chứng thu giữ:***

- 06 hình hộp chữ nhật, bên ngoài được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài; 01 bao tải dứa màu xanh, được niêm phong ký hiệu “P”.

- 01 tờ giấy có ghi nội dung “*Gửi em Zalo C 06 giàn pháo hoa Trung Quốc*”.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu vàng, imei 1: 353751254010425, imei 2: 353751259234020, trong khay sim có 01 sim V1 có dãy số: 8984048008812225747, niêm phong ký hiệu “ĐT MẠNH”.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, imei: 353800085337745, bên trong có nắp sim có 01 sim viettel có dãy số: 8984048000920720593, niêm phong ký hiệu “ĐT Nguyễn Xuân V”.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu trắng, imei: 352853115199743, bên trong có nắp 01 sim viettel có dãy số: 8984200010587327131, niêm phong ký hiệu “ĐT T”.

(03 điện thoại di động trên M, V và T đều sử dụng liên lạc để thỏa thuận mua pháo và nhận pháo).

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu trắng, BKS: 89A-329.72.

Tại Bản kết luận giám định số: 423/KL-KTHS ngày 16/12/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu vật gồm các hình hộp chữ nhật trong niêm phong ký hiệu “P”, có tổng khối lượng: 9,60kg, bên trong đều có thuốc pháo, đều là pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ).

H2 lại mẫu vật trong hộp bìa catton ghi số: 423/KL-KTHS, bên trong có 9,00kg pháo nổ (pháo hoa nổ) và 01 bao tải dứa màu xanh trong niêm phong ghi ký hiệu “P”. Hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên.

Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Xuân V và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với người nam thanh niên bán pháo nổ cho M, T và V, quá trình điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ nhân thân, lai lịch của đối tượng nên không có căn cứ xử lý.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu trắng, BKS: 89A-329.72. Quá trình điều tra, xác định: Chiếc xe ô tô trên do vợ chồng T mua từ tháng 6/2022, đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Văn T. Ngày 08/6/2022, vợ chồng T thế chấp xe ô tô trên để vay Ngân hàng TMCP T4 (T5), hiện còn nợ: 76.448.442đồng. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1993 (vợ T) không biết T sử dụng để đi mua, tàng trữ pháo nổ. Ngân hàng T5 đề nghị trả lại xe ô tô để thu hồi khoản vay.

Quyết định truy tố số: 12/QĐ-VKS-P3 ngày 06/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Xuân V và Nguyễn Văn T về tội “**Tàng trữ hàng cấm**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhất trí không tranh luận với nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm như nội dung Quyết định đã truy tố, đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Xuân V và Nguyễn Văn T phạm tội “**Tàng trữ hàng cấm**”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Xuân V và Nguyễn Văn T. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 80.000.000đồng đến 100.000.000đồng sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V từ 70.000.000đồng đến 80.000.000đồng sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 70.000.000đồng đến 80.000.000đồng sung ngân sách Nhà nước.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 hộp bìa carton bên trong có 9,00kg pháo nổ và 01 bao tải dứa màu xanh trong niêm phong ghi ký hiệu “P”.

Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước của các bị cáo 03 điện thoại di động.

Giao cho Ngân hàng TMCP T4 quản lý, phát mại 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda3 màu trắng, BKS: 89A-329.72 để thu hồi khoản vay. Phần giá trị tài sản còn lại (nếu có) trả lại chị Nguyễn Thị H1 1/2 giá trị, sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí và các vấn đề khác liên quan.

Đại diện ủy quyền Ngân hàng TMCP T4 trình bày: Ngân hàng T5 có cho vợ chồng Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị H1 vay số tiền 220.000.000 đồng, để đảm bảo thanh toán khoản vay vợ chồng bị cáo T đã thế chấp cho Ngân hàng chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda3 màu trắng, BKS: 89A-329.72. Tại thời điểm điều tra vụ án, vợ chồng bị cáo T đã trả nợ được một phần và còn nợ lại số tiền 76.448.442 đồng. Đề nghị Tòa án giao chiếc xe ô tô trên cho Ngân hàng quản lý, phát mại để đảm bảo việc thanh toán khoản vay. Sau khi phát mại nếu giá trị thanh toán còn thừa thì Ngân hàng có trách nhiệm phối hợp Cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:** Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:** Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định số: 423/KL-KTHS ngày 16/12/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh H; phù hợp khách quan với lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đã đủ căn cứ kết luận: Do có nhu cầu sử dụng pháo nổ để đốt trong dịp tết nguyên đán nên tối ngày 11/12/2024, Trần Văn M, Nguyễn Xuân V và Nguyễn Văn T cùng nảy sinh ý định mua chung pháo hoa nổ (*pháo hoa Trung Quốc*) về cùng đốt tại các địa điểm công cộng trong dịp tết nguyên đán năm 2025. Qua mạng xã hội Z, M liên hệ đặt vấn đề mua 06 hộp pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất, loại pháo giàn 36 quả của người này với giá 500.000 đồng/01 giàn. M thống nhất với V và T rồi đồng ý mua 06 bánh pháo hoa loại pháo giàn 36 quả như thỏa thuận, đồng thời thống nhất giao pháo vào tối ngày 14/12/2024 tại khu vực huyện K, tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, đối tượng bán pháo gọi từ tài khoản Zalo thông báo về việc sẽ giao pháo cho M tại khu vực xã H, huyện K, đồng thời gửi vị trí giao pháo cho M. M dùng tài khoản M1 gọi điện, nhắn tin cho V và T để cùng nhau đi nhận pháo, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda3, màu trắng BKS: 89A-329.72 chở M và V đến khu vực xã H, huyện K gặp 01 nam thanh niên khoảng 30 tuổi chỉ dẫn đến cổng nghĩa trang nhân dân thôn P, xã H, huyện K. Tại đây, nam thanh niên giao 06 giàn pháo đã để sẵn trong bao tải dứa ở trong nghĩa trang cho M và V. Sau khi trả số tiền 3.000.000 đồng, M cầm miệng bao tải dứa còn V cầm phía đáy của bao tải cùng

nhau khênh bao tải đựng pháo để mang ra xe ô tô. Khi đi được khoảng 03 đến 04m thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ và niêm phong 06 hộp pháo có khối lượng 9,60kg, loại pháo nổ (pháo hoa nổ) do Trung Quốc sản xuất.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được các loại pháo nổ, pháo hoa nổ không do cơ quan có thẩm quyền được Nhà nước cho phép sản xuất, mua bán trên thị trường là mặt hàng Nhà nước nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ và buôn bán trên thị trường. Tuy nhiên, do muốn có pháo nổ để đốt trong dịp tết nguyên đán năm 2025, các bị cáo vẫn cố tình mua 9,60kg pháo nổ (loại pháo hoa nổ) để mang về sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

**[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:**

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần xét xử và dành cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, để cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

**[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân:**

**Về tình tiết tăng nặng:** Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

**Về tình tiết giảm nhẹ:** Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có người thân tham gia chiến đấu được tặng kỷ niệm chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Về nhân thân:** Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

**[5] Về hình phạt:**

Trong vụ án có đồng phạm tham gia, các bị cáo thực hiện hành vi đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết, phân công nhiệm vụ cụ thể nên khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, vị trí và đặc điểm nhân thân của các bị cáo để cân nhắc xử phạt mỗi bị cáo mức hình phạt nhất định tương xứng với từng bị cáo.

Trong vụ án, bị cáo M thực hiện hành vi phạm tội với vai trò cao nhất, sau khi cùng nhau nảy sinh ý định mua pháo về đốt, bị cáo là người trực tiếp liên hệ với đối tượng bán pháo, thỏa thuận thống nhất về số lượng, giá tiền cũng như địa điểm giao hàng thông qua mạng xã hội Zalo. Sau khi thống nhất xong thì bị cáo

thông báo lại nội dung việc trao đổi của mình với T và V, cùng V, T đi nhận pháo. Khi quyết định hình phạt cần xử phạt bị cáo mức hình phạt cao hơn bị cáo T và V.

Các bị cáo V và T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, các bị cáo đều cùng với M nảy sinh ý định mua pháo về đốt tại các địa điểm công cộng trong dịp tết. Sau khi được M thông tin về việc đã mua được pháo nổ, số lượng, giá tiền và địa điểm giao nhận pháo thì các bị cáo nhất trí đồng tình. T trực tiếp điều khiển xe ô tô của gia đình đi nhận pháo, khi đến địa điểm giao pháo thì V và M trực tiếp xuống giao tiền, nhận pháo nổ. Do vậy, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương đương nhau, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, thấp hơn bị cáo M.

Xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Hành vi đốt các loại pháo không phải do cơ quan có thẩm quyền được Nhà nước cho phép sản xuất bán ra thị trường để đốt trong các dịp lễ, tết bị Nhà nước nghiêm cấm và thường xuyên được các cấp tuyên truyền, phổ biến cũng như yêu cầu các hộ gia đình ký cam kết không đốt pháo nổ không có nguồn gốc trong các dịp lễ tết. Tuy nhiên, vì ham vui các bị cáo vẫn cố tình mua pháo về tàng trữ đốt trong dịp tết nguyên đán 2025 là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, không phải là đối tượng hình sự nguy hiểm nên khi cân nhắc mức hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà xử phạt các bị cáo hình phạt chính là hình phạt tiền như nội dung đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

*Về hình phạt bổ sung:* Do đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

**[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

- Đối với: 01 hộp bìa carton bên trong có 9,00kg pháo nổ và 01 bao tải dứa màu xanh trong niêm phong ghi ký hiệu P là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 03 điện thoại di động thu giữ, các bị cáo đều sử dụng liên lạc để thỏa thuận mua pháo và nhận pháo. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, phát mai sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 tờ giấy có ghi nội dung “*Gửi em Zalo C 06 giàn pháo hoa Trung Quốc*” là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Đối với: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu trắng, BKS: 89A-329.72 đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Văn T, bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tài sản chung của bị cáo T và chị Nguyễn Thị H1 (vợ bị cáo), hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP T4 (T5) để đảm bảo cho khoản vay nợ

còn lại: 76.448.442đồng. Bị cáo H1 không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cần giao cho Ngân hàng TMCP T4 phát mại thu hồi khoản vay, phần giá trị còn lại (nếu có) cần trả lại bị cáo H1 1/2 giá trị (phần tài sản thuộc sở hữu của bị cáo H1), tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị (phần tài sản thuộc sở hữu của bị cáo T).

**[7] Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**[1] Về tội danh và hình phạt:**

**Tuyên bố:** Các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Xuân V và Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

**Áp dụng:** điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Xuân V, Nguyễn Văn T. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn M số tiền 80.000.000đồng (*tám mươi triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V số tiền 70.000.000đồng (*bảy mươi triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 70.000.000đồng (*bảy mươi triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

**[2] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 hộp bìa carton bên trong có 9,00kg pháo nổ và 01 bao tải dứa màu xanh trong niêm phong ghi ký hiệu P (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh H*).

- Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 Promax, màu vàng, IMEI 1: 353751254010425, IMEI 2: 353751259234020, trong khay sim có 01 sim V1 có dãy số 8984 04800 88122 25747 trong 01 (một) Niêm phong ký hiệu “ĐT MẠNH”.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng, IMEI: 353800085337745, bên trong lắp 01 sim V1 có dãy số 8984 0480 0092 0720 593 trong 01 (một) Niêm phong ký hiệu “ĐT Nguyễn Xuân V”.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, màu trắng, IMEI: 352853115199743, bên trong lắp 01 thẻ sim V1 có dãy số 8984 20001 05873 27131 trong 01 (một) Niêm phong ký hiệu “ĐT T”.

- Giao Ngân hàng thương mại cổ phần T4 quản lý, tổ chức bán đấu giá 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu trắng, BKS: 89A - 329.72 để thanh toán khoản vay chung còn lại của vợ chồng bị cáo T theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 06607644/2022/HDTD/TTKD HO/01 ngày 08/06/2022 và chi phí đấu giá. Phần giá trị còn lại (nếu có) trả lại cho chị Nguyễn Thị H1 (vợ bị cáo) 1/2 giá trị, tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 tờ giấy có ghi nội dung “*Gửi em Zalo C 06 giàn pháo hoa Trung Quốc*”.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên).

**[3]. Về án phí:** Các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Xuân V, Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**[4]. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có lợi liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; người có QL LQ;
- Lưu HSVA, VP.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Lâm**

